

Hướng dẫn tạo Packing List cho khách hàng bằng chức năng map thông tin khách hàng vào đơn hàng

Mô tả: Tài liệu mô tả toàn bộ luồng nghiệp vụ của chức năng Packing List cho khách hàng — từ trang danh sách, liên kết thông tin khách hàng với đơn hàng, tạo và chỉnh sửa Packing List, đến book ship.

Hướng dẫn: [Video hướng dẫn](#)

Các đơn hàng có thể map với khách hàng: Đơn hàng múi, đơn hàng SA, đơn hàng khách hàng.

URL Packing List cho khách hàng: [Danh sách Packing List cho khách hàng](#)

Mục lục

- [I. Tiền đề — Liên kết thông tin khách hàng với đơn hàng](#)
 1. [Điều kiện truy cập](#)
 2. [Tạo khách hàng](#)
 3. [Luồng chọn khách hàng và người nhận](#)
 4. [Nhập thông tin giao hàng](#)
 5. [Lưu liên kết](#)
 - [II. Tạo và chỉnh sửa Packing List](#)
-

I. Tiền đề — Liên kết thông tin khách hàng với đơn hàng

Trước khi tạo Packing List cho khách hàng, thông tin người nhận (Consignee) và đơn hàng cần được liên kết thông qua chức năng "**Thông tin khách hàng**" trên danh sách đơn hàng. Dữ liệu này sẽ được map tự động vào Packing List cho khách hàng và **không thể chỉnh sửa thủ công**.

1. Điều kiện truy cập

- Áp dụng cho các loại đơn hàng đã duyệt: **Múi / SA / Đơn hàng khách hàng**
- Truy cập: Menu thao tác của từng đơn hàng → chọn "**Thông tin khách hàng**"

2. Tạo khách hàng

Trong modal **Danh sách khách hàng**, nhấn nút **Thêm khách hàng** để mở form tạo mới. Điền **Tên khách hàng** (bắt buộc, tối đa 255 ký tự), sau đó thêm ít nhất một người nhận bằng nút **Thêm người nhận**.

Mỗi người nhận gồm các trường bắt buộc:

Trường	Ràng buộc
Tên người nhận	Tối đa 255 ký tự; nếu chỉ có 1 người nhận, hệ thống tự động xuất theo tên khách hàng
Địa chỉ giao hàng	Duy nhất trong cùng 1 khách hàng, tối đa 255 ký tự
Số điện thoại	Đúng định dạng (cho phép dấu +), tối đa 20 ký tự
Email	Đúng định dạng, tối đa 255 ký tự

Nhấn **Lưu** để hoàn tất — khách hàng mới sẽ xuất hiện ngay trong danh sách. Nhấn **Hủy** để thoát mà không lưu.

Lưu ý: Trong cùng **một khách hàng** có thể thêm nhiều người nhận, nhưng các người nhận **không được trùng địa chỉ**. Đối với trường hợp thêm khách hàng mới, đảm bảo **Họ và tên** cũng như **địa chỉ** của người nhận trong khách hàng đó **không trùng với bất kì người nhận** nào.

2.1 Điều kiện chỉnh sửa thông tin khách hàng:

Mỗi người nhận trong nhóm khách hàng chỉ được phép chỉnh sửa khi khách hàng đó không nằm trong bất kì Packing List nào đã được đặt hàng (FedEx)/ đã được Nhập kho/ Xuất kho cho Packing List.

2.2 Điều kiện xóa thông tin khách hàng:

Mỗi người nhận trong nhóm khách hàng chỉ được phép xóa khi khách hàng đó không nằm trong bất kì Packing List nào đã được đặt hàng (FedEx)/ đã được Nhập kho/ Xuất kho cho Packing List.

Đối với việc xóa toàn bộ nhóm khách hàng thì chỉ được phép xóa cả nhóm khi không có bất kì người nhận nào nằm trong Packing List đã được đặt hàng (FedEx)/ đã được Nhập kho/ Xuất kho cho Packing List

“ **Lưu ý:** Khi xóa người nhận trong nhóm khách hàng, toàn bộ những Danh sách liên kết giữa đơn hàng với người nhận đó sẽ được xóa, đồng thời các Packing List được tạo ra từ các liên kết này cũng được xóa đi trên hệ thống.

3. Luồng chọn khách hàng và người nhận

Hộp thoại **Danh sách khách hàng** cho phép:

- Tìm kiếm khách hàng theo tên/ địa chỉ/ email/ số điện thoại
- Tạo khách hàng mới với nhiều người nhận
- Chọn khách hàng hoặc người nhận cụ thể

Logic lựa chọn:

Cách chọn	Kết quả hiển thị trong hộp thoại liên kết
Chọn toàn bộ khách hàng	Nhiều dòng — mỗi dòng tương ứng 1 người nhận trong nhóm
Chọn người nhận cụ thể	1 dòng duy nhất của người nhận đó

“ Có thể chọn nhiều người nhận từ nhiều nhóm khách hàng khác nhau.

Ràng buộc khi tạo/ chỉnh sửa khách hàng:

Trường	Bắt buộc	Ràng buộc
Tên khách hàng	<input type="checkbox"/>	Duy nhất trong toàn bộ dữ liệu khách hàng, tối đa 255 ký tự
Tên người nhận	<input type="checkbox"/>	Tối đa 255 ký tự; nếu chỉ có 1 người nhận, hệ thống đề xuất theo tên khách hàng
Địa chỉ giao hàng	<input type="checkbox"/>	Duy nhất trong cùng 1 khách hàng, tối đa 255 ký tự
Số điện thoại	<input type="checkbox"/>	Đúng định dạng (cho phép dấu +), tối đa 20 ký tự
Email	<input type="checkbox"/>	Đúng định dạng, tối đa 255 ký tự

4. Nhập thông tin giao hàng

Sau khi xác nhận chọn từ modal Danh sách khách hàng, mỗi thẻ người nhận cần điền:

Trường	Loại	Bắt buộc	Ràng buộc
Người giao hàng	Select	<input type="checkbox"/>	Không được để trống
Số lượng giao hàng	Nhập tay	<input type="checkbox"/>	Số nguyên dương > 0, tối đa 12 chữ số
Ngày gửi hàng	Chọn ngày	<input type="checkbox"/>	Không được chọn ngày quá khứ

5. Lưu liên kết

- Nhấn **Lưu** → hệ thống kiểm tra validation và lưu dữ liệu liên kết
- Dữ liệu liên kết có thể **xem lại hoặc cập nhật bất kỳ lúc nào** khi mở lại hộp thoại
- Dữ liệu này là **nền tảng để tạo Packing List cho khách hàng**

Kết quả sau khi lưu:

- Hệ thống tự động tạo **Packing List cho khách hàng** với các dữ liệu đang có: thông tin người gửi (Shipper), thông tin người nhận (Consignee), tab Hàng hóa sẽ có các đơn hàng được map và số lượng tương ứng.
- Điều kiện để các đơn hàng gộp chung vào 1 Packing List cho khách hàng: **cùng khách hàng, cùng địa chỉ, cùng ngày nhận, cùng nơi ship và cùng người tạo liên kết** — mỗi đơn hàng sẽ nằm trong một thùng riêng lẻ.

Khi xóa liên kết khách hàng khỏi đơn hàng:

Trường hợp	Hành vi hệ thống
Chưa từng bookship	Hiển thị hộp thoại xác nhận, cảnh báo thông tin khách hàng sẽ bị xóa khỏi Danh sách người nhận của tất cả đơn hàng liên quan
Đã từng bookship	Không cho phép xóa
Xác nhận xóa	Nếu trong Packing List(được tạo từ người nhận đang xóa) có nhiều hơn 1 thùng, thì sau khi xác nhận xóa sẽ chỉ xóa đi thùng tương ứng với đơn hàng được map. Ngược lại nếu Packing List chỉ có 1 thùng thì Packing List sẽ bị xóa hoàn toàn.

III. Tạo và chỉnh sửa Packing List cho khách hàng

Tham khảo tài liệu: [Hướng dẫn tạo Packing List cho khách hàng](#)

Revision #64

Created 23 March 2026 16:30:35 by Nguyễn Quốc Anh

Updated 2 April 2026 04:57:28 by Nguyễn Quốc Hưng